

KINH TẾ - XÃ HỘI

SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ ARGENTINA

Lê Thị Vân Nga

Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Argentina là quốc gia có nền kinh phát triển vào bậc nhất ở khu vực Mỹ Latinh. Theo số liệu năm 2006, GDP tính theo sức mua tương đương của quốc gia này là 599,1 tỷ USD, đứng thứ 22 trên thế giới. Thu nhập bình quân đầu người là 15.000 USD. Trong lịch sử, nền kinh tế của Argentina có sự phát triển không đồng đều. Đầu thế kỷ XX, Argentina là một trong những nước giàu có nhất thế giới (năm 1913, Argentina xếp thứ 15 thế giới về giá trị tài sản), song hiện nay nó chỉ là nước có thu nhập trên trung bình.

Trong khoảng 30 năm đầu thế kỷ XX, chính sách mở cửa đã tỏ ra sai lầm khi thương mại thế giới bị hạn chế. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nền kinh tế Argentina lại quá khép kín trong một thế giới ngày càng rộng mở. Trong 30 năm cuối thế kỷ, tình trạng bất ổn định kinh tế và chính trị đã gây cản trở đối với sự tăng trưởng. Nền kinh tế Argentina đầu những năm 1990 có vẻ khả quan với chế độ dân chủ và các biện pháp cải tổ kinh tế. Song đến cuối thập niên 90, nền kinh tế bắt đầu có những dấu hiệu đổ vỡ. Bước sang đầu thế kỷ XXI, cuộc khủng hoảng tài chính năm 2001 là một sự kiện lớn nhất trong lịch sử Argentina, đã dẫn đến những hậu quả nặng nề đối với nền kinh tế và đe dọa nghiêm trọng tới cuộc sống của người dân quốc gia này. Hiện nay, Argentina đang từng bước khôi phục nền kinh tế sau bao nhiêu biến động.

1. Lịch sử kinh tế Argentina thế kỷ XX.

Đầu thế kỷ XX, nền kinh tế Argentina khá phát triển so với các quốc gia khác trên thế giới. Khu vực nông nghiệp phát triển thuận lợi, tăng trưởng theo chiều hướng xuất khẩu. Vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, dòng người nhập cư và dòng vốn đầu tư đổ mạnh vào Argentina. Dân số tăng từ 3,3 triệu người năm 1890 lên đến 7,5 triệu người năm 1913, tương ứng với tốc độ tăng bình quân năm là 3,5%. Cũng trong giai đoạn này, khối lượng vốn đầu tư vào Argentina tăng 4,8% mỗi năm. Giá trị GDP trên đầu người của Argentina thời kỳ này bằng 71% giá trị bình quân GDP trên đầu người của 16 quốc gia đứng đầu thế giới lúc đó.

Trong những thập niên đầu thế kỷ XX, mức sống của người dân Argentina có xu hướng hội tụ với mức sống của các quốc gia phương Tây. Song đến nửa sau thế kỷ XX, mức sống của người dân Argentina ngày càng có sự khác biệt so với mức sống của các quốc gia OECD. Năm 2000, GNP trên đầu người của Argentina chỉ bằng 45% mức trung bình của các quốc gia OECD.

Những vấn đề trong một nền kinh tế mở, thời kỳ 1914-1934

Khi Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ, Argentina phải đối mặt với nhiều vấn đề. Thương mại quốc tế và xuất khẩu nông nghiệp bị hạn chế.

Khi hoà bình lập lại, thị trường mở cửa. Argentina lại có thể xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế những năm 1920 không thể bằng tốc độ tăng trưởng kinh tế trước chiến tranh. Nền kinh tế mở này sinh hai vấn đề rất rõ ràng. *Thứ nhất*, một nền kinh tế dựa trên việc xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào diễn biến giá cả nông sản trên thị trường thế giới. Do đó, sự phát triển kinh tế ở Argentina được thúc đẩy bởi giá trị trao đổi - vốn chịu ảnh hưởng của diễn biến giá cả một số sản phẩm nông nghiệp. *Thứ hai*, Argentina phụ thuộc vào vốn đầu tư của nước ngoài, vì tiết kiệm trong nước rất hạn chế.

Cuối những năm 1920, cả hai biến số nhạy cảm là giá trị trao đổi và vốn đầu tư của nước ngoài đều có xu hướng giảm, khiến Argentina rơi vào suy thoái kinh tế năm 1928. Giá nông sản giảm do sản lượng nông nghiệp của các quốc gia phương Tây tăng mạnh cùng với việc tăng cường các biện pháp bảo hộ nông nghiệp. Năm 1933-1934, kinh tế thế giới suy thoái. Hạn hán ở Hoa Kỳ, Canada và Australia đã làm tăng giá sản phẩm nông nghiệp và giá trị trao đổi, đưa Argentina thoát khỏi tình trạng suy thoái.

Hậu quả của suy thoái kinh tế, những năm 1930

Suy thoái kinh tế vào cuối những năm 1920 đã làm thay đổi cơ cấu nền kinh tế. Giá trị xuất khẩu theo tỷ lệ phần trăm GDP giảm từ 24% trong giai đoạn 1925-1929 xuống còn 19% trong giai đoạn 1935-1939. Tầm quan trọng của vốn đầu tư nước ngoài cũng giảm mạnh. Tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập giảm.

Suy thoái kinh tế đã dẫn đến việc tăng cường sự can thiệp của chính phủ trong lĩnh vực chính sách kinh tế.

tạo điều kiện cho các chính sách bảo hộ kinh tế.

Về chính sách tiền tệ, cũng như nhiều quốc gia khác lúc đó, Argentina áp dụng chế độ bản vị vàng. Song đến năm 1931, Argentina tăng cung tiền cùng với những thay đổi về lượng dự trữ vàng của ngân hàng trung ương. Trong thời kỳ này, Chính phủ đã tiếp quản tất cả các khoản nợ xấu của khu vực ngân hàng trong suốt thập niên 20 và 30 với tổng khối lượng tiền cung cấp chiếm xấp xỉ 4% GDP.

Khép lại nền kinh tế mở, thời kỳ 1933-1976

Suy thoái kinh tế ở Argentina và các quốc gia khác trên thế giới vào đầu những năm 1930 đã ngăn cản quá trình chuyển đổi của Argentina từ một nền kinh tế mở trở thành một nền kinh tế đóng trong vòng 20 năm. Giá trị xuất khẩu theo tỷ lệ phần trăm GDP đã giảm từ 24% trong giai đoạn 1925-1929 xuống còn 7% trong giai đoạn 1950-1954.

Trước hết, sự phát triển liên quan đến bối cảnh quốc tế. Đầu những năm 1930, giá trị trao đổi giảm mạnh dẫn đến tình trạng thiếu hụt ngoại tệ ở Argentina - vốn là con nợ ròng. Cơ chế tỷ giá kép áp dụng đối với khoản thanh toán cho một số mặt hàng nhập khẩu thấp hơn so với các khoản thanh toán khác. Trong những năm 1930, thuế xuất nhập khẩu cũng tăng lên nhằm bảo vệ khu vực sản xuất công nghiệp trong nước mới nổi lên. Năm 1933, Argentina ký Hiệp ước Roca - Runciman với Anh về đối xử ưu đãi. Qua đó, Anh đã thu được nguồn lợi nhuận lớn thông qua việc tiếp cận thị trường Argentina.

Khu vực nông nghiệp phải đối mặt với những khó khăn lớn trong quá trình mua các yếu tố sản xuất nhập khẩu (như máy kéo và phân bón) và

chính phủ dường như không quan tâm đến hoạt động nghiên cứu phát triển nông nghiệp. Bên cạnh đó, ngành công nghiệp ô tô được xây dựng trên quy mô lớn bất chấp thị trường trong nước hạn chế.

Trong thời kỳ này, quá trình công nghiệp hoá đòi hỏi phải có doanh thu bằng ngoại tệ để nhập khẩu các hàng hoá then chốt (như máy móc). Chính sách thân thiện hơn với xuất khẩu sẽ tạo điều kiện để thu được ngoại tệ.

Bên cạnh đó, thuế quan và sự hạn chế tiền đã làm sai lệch giá tương đối của hàng hoá và là nguyên nhân dẫn đến phân bổ sai lầm các nguồn lực đầu tư.

Đầu những năm 1950, chiến lược thay thế nhập khẩu đã thất bại. Giá trị xuất khẩu tiếp tục giảm và năm 1952, do hạn hán, Argentina đã phải nhập khẩu lúa mì. Một lần nữa, chính sách kinh tế lại bắt đầu tập trung vào nông nghiệp và xuất khẩu, song không dễ gì khắc phục được sự sai lệch về giá tương đối. Bất chấp những vấn đề khó khăn, Argentina đã đạt được tốc độ tăng GDP trên đầu người bằng 2,2% vào đầu những năm 1970. Tuy nhiên, so với các quốc gia khác trên thế giới trong cùng thời kỳ này, tốc độ tăng GDP của Argentina khá thấp.

Khủng hoảng nợ và lạm phát phi mã, thời kỳ 1976-1991

Cuối cùng, việc từ bỏ chiến lược thay thế nhập khẩu vào giữa những năm 1970 đã không thúc đẩy tăng trưởng ở Argentina. Trái lại, tình hình kinh tế và chính trị ngày càng bất ổn định. Bất ổn định chính trị dẫn đến chính sách kinh tế bất ổn định. Trong giai đoạn từ 1973-1989, tốc độ tăng GDP trên đầu người của Argentina ở mức âm. Thâm hụt cán cân thương mại và cán cân thanh toán ngày càng nghiêm trọng, dẫn

đến khủng hoảng tỷ giá và suy thoái. Để thiết lập lại thế cân bằng, tỷ giá hối đoái cố định sẽ phải giảm xuống. Tỷ lệ lạm phát tăng cao do sự giảm giá trị đồng nội tệ sẽ được đẩy lên cao hơn nữa khi các hiệp hội thương mại thương lượng về việc đền bù thông qua tăng tiền công. Bên cạnh đó, trong thời kỳ này, chính phủ đã cung cấp số tiền lớn tài trợ cho thâm hụt ngân sách, do đó tỷ lệ lạm phát càng cao hơn.

Chính phủ thực hiện chính sách tự do hoá giá cả, thương mại quốc tế và dòng chảy của vốn, phi điều tiết khu vực ngân hàng. Thâm hụt ngân sách giảm từ 15,6% năm 1975 xuống còn 10,6% GDP năm 1976 và chỉ chiếm 5,0% GDP năm 1977, và tỷ lệ này được duy trì ổn định trong vài năm tiếp theo.

Với việc thực hiện cơ chế tỷ giá hối đoái mới, tỷ lệ lạm phát đã giảm xuống dưới 100%. Tuy nhiên, niềm tin vào cơ chế tỷ giá hối đoái này dần dần mất đi, dẫn đến hiện tượng rút vốn ồ ạt khi dòng vốn được tự do hoá hoàn toàn. Song ngân hàng trung ương và chính phủ đã không dừng ngay cơ chế tỷ giá hối đoái này. Thay vào đó, chính phủ đã vay nước ngoài một khoản tiền lớn và tiếp tục hỗ trợ cho cơ chế này. Tuy nhiên, sự đổ vỡ là điều khó có thể tránh khỏi. Đến năm 2001, Argentina đã ba lần phá giá đồng nội tệ.

Việc phá giá đồng nội tệ đã có những tác động nghiêm trọng đối với nền kinh tế. Nhiều doanh nghiệp và ngân hàng bị phá sản. Năm 1980, khu vực công giữ khoảng 50% các khoản nợ nước ngoài, đến năm 1980, con số này đã tăng lên 82%.

Một kế hoạch ổn định kinh tế khác đã thất bại. Một lần nữa, tỷ lệ lạm phát lên đến ba con số, thâm hụt

ngân sách theo tỷ lệ phần trăm GDP ở mức ba con số, và nợ nước ngoài tăng từ 20% GDP năm 1977 lên 60% GDP năm 1982.

Trong những năm tiếp theo, hai kế hoạch ổn định kinh tế khác đã thất bại (kế hoạch Austral năm 1985 và kế hoạch Primavera năm 1988). Các kế hoạch này dựa trên việc sử dụng tỷ giá hối đoái với tư cách neo danh nghĩa. Cả hai kế hoạch đã khiến chính phủ mất kiểm soát đối với các hoạt động tài chính công và dẫn đến khủng hoảng ngoại hối, thúc đẩy lạm phát. Kế hoạch Primavera sụp đổ đã dẫn đến tình trạng lạm phát phi mã năm 1989-1990.

Quá trình bình ổn kinh tế, thời kỳ 1991-2001

Nền tảng của chương trình chống lạm phát là việc thực hiện chế độ băng tiền tệ tháng 4/1991, cố định đồng peso của Argentina với đồng đôla Mỹ. Không giống như các kế hoạch bình ổn trước đây, kế hoạch được đưa vào luật cam kết với ngân hàng trung ương đổi đôla lấy đồng peso theo tỷ giá cố định. Luật này cũng yêu cầu ngân hàng trung ương duy trì lượng dự trữ quốc tế thanh khoản, ngăn chặn việc cung cấp tiền cho thâm hụt ngân sách.

Đầu những năm 1990, Tổng thống Menem đã khởi xướng các chương trình cải tổ, từng bước mở cửa nền kinh tế, tham gia khối tự do thương mại MERCOSUR với Brazil, Paraguay và Uruguay. Thêm một lần nữa, Chính phủ tiến hành tự do hoá khu vực ngân hàng và bắt đầu xây dựng hệ thống giám sát hoạt động ngân hàng. Năm 1993, thâm hụt ngân sách giảm mạnh, tuy nhiên chưa có sự đổi mới thực sự nào đối với hoạt động tài chính công. Thâm hụt ngân sách giảm chủ yếu là do quá trình tư nhân

hoá và lãi suất quốc tế giảm, những điều này lại làm tăng thêm gánh nặng nợ của đất nước.

Các biện pháp cải tổ đầu những năm 1990 đã dẫn đến sự ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn 1991-1994. Kết quả đáng chú ý nhất là tỷ lệ lạm phát giảm và thâm hụt ngân sách giảm, tuy nhiên tỷ lệ thất nghiệp tăng do các biện pháp cải tổ cơ cấu mở rộng.

Sự ổn định kinh tế đã thu hút sự trở lại của vốn đầu tư nước ngoài vào Argentina, làm tăng thêm các khoản vay. Tuy nhiên, những ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng Tequila ở Mexico năm 1994 và cuộc khủng hoảng kinh tế ở Nga năm 1998 đã làm giảm lãi suất và đầu tư ở Argentina, khiến cho nền kinh tế lâm vào tình trạng suy thoái trong 3 năm. Một nguyên nhân dẫn đến sự suy thoái kinh tế là chính sách tỷ giá hối đoái cố định (băng tiền tệ) ở Argentina trong khi các quốc gia láng giềng đều áp dụng chính sách tỷ giá hối đoái thả nổi. Chính sách này đã làm giảm tính cạnh tranh của Argentina và cản trở sự tăng trưởng.

Doanh thu thuế giảm do thu nhập giảm, chi tiêu công cộng tăng, do đó, thâm hụt ngân sách và nợ của chính phủ tăng.

Tình trạng bất ổn định kinh tế đã khiến các nhà đầu tư do dự khi quyết định mua trái phiếu chính phủ của Argentina. Những vấn đề kinh tế ở Argentina báo hiệu sẽ diễn ra một cuộc khủng hoảng kinh tế mới, khủng hoảng tài chính năm 2001.

2. Khủng hoảng tài chính năm 2001

Cuối năm 2001, Argentina rơi vào cuộc khủng hoảng kinh tế và tài chính nghiêm trọng nhất trong lịch sử, buộc chính phủ phải tuyên bố vỡ nợ đối với các chủ nợ tư nhân trong và ngoài nước. Dân chúng ồ ạt đi rút tiền ngân

hàng khiến Chính phủ Argentina buộc phải đóng cửa hệ thống ngân hàng gần 1 năm. Khủng hoảng tài chính dẫn đến xã hội bất ổn, bạo động, biểu tình xảy ra liên tục, 4 bộ trưởng, 2 thống đốc ngân hàng và Tổng thống Fernando de la Rúa bị bãi nhiệm hoặc từ chức.

Những cuộc bạo động ở Argentina là những dấu hiệu sớm nhất về sự "lung lay" của chính phủ hiện thời ở đất nước này. Đồng peso bị mất giá ở mức không kiểm soát nổi là hậu quả của áp lực ngày càng tăng từ thị trường. Hệ thống ngân hàng của Argentina đã mất 10% tổng giá trị tiền gửi. Chính phủ Argentina phải dùng đến biện pháp cuối cùng. Chính phủ lệnh cho ngân hàng Scotia Quilmes của Canada, nơi có lượng tiền gửi lớn thứ 11 ở nước này, phải ngừng hoạt động trong 30 ngày. Các ngân hàng nước ngoài đang phải đối mặt với sự lựa chọn: hoặc giúp cho các chi nhánh đang bị kẹt tiền ở Argentina cho đến khi cuộc khủng hoảng hiện nay chấm dứt, hoặc rời khỏi nước này.

Chế độ băng tiền tệ cố định tỷ giá đồng peso Argentina với đồng đôla Mỹ đã gây ra những vấn đề nghiêm trọng đối với nền kinh tế Argentina vào những năm 1990. Từ năm 1991, tỷ lệ lạm phát của Argentina đã tương đối cao so với Mỹ. Và tình hình càng trở nên nghiêm trọng khi đồng đôla Mỹ tăng giá, và đồng peso Argentina cũng tăng giá so với tiền tệ của các đối tác thương mại của Argentina. Điều này bất lợi đối với hoạt động xuất nhập khẩu của Argentina, làm tăng thâm hụt tài khoản vãng lai.

Trong một thời gian dài trước khi cuộc khủng hoảng tài chính diễn ra, nợ của khu vực công tại Argentina đã tăng cao và có những dấu hiệu bất ổn. Argentina đã rơi vào tình trạng vỡ nợ bởi quyết định sử dụng tiền nợ nước

ngoài để chi cho các khoản thâm hụt ngân sách dai dẳng. Nợ của khu vực công cộng tăng lên đã làm giảm mạnh nguồn chi của Chính phủ cho các dịch vụ xã hội. Trong bối cảnh như vậy, những nỗ lực thắt chặt chính sách tài chính của Chính phủ Argentina nhằm đưa đất nước thoát khỏi tình trạng nợ nần đã quá chậm. Chính sách thắt chặt tài chính của Chính phủ Argentina đã không giảm được thâm hụt tài chính, mà ngược lại, làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế, khiến Argentina tiến nhanh hơn đến khủng hoảng. Một nguyên nhân quan trọng khác dẫn đến nguy cơ đổ vỡ của hệ thống tài chính tiền tệ ở Argentina là sự xáo trộn về mặt xã hội. Do thất nghiệp tăng, thuế tăng, nên bất ổn tăng lên tại Argentina, tạo ra sự bất ổn về chính trị, dẫn đến sự sụp đổ của Chính phủ. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) cho rằng, chính sách tài chính của Argentina là nguyên nhân dẫn đến xáo trộn xã hội ở nước này.

Không thể giải quyết được tình trạng mất cân đối căn bản về kinh tế, Tổng thống Fernando de la Rúa đã thực hiện các biện pháp nhằm giải quyết những yêu cầu về tài chính ngắn hạn. Tháng 6 năm 2001, 29.5 tỷ đôla giá trị nợ ngắn hạn đã được chuyển thành nợ mới với kỳ hạn dài hơn và lãi suất cao hơn. Người ta cho rằng sự tăng trưởng kinh tế trở lại của Argentina sẽ giúp nước này trang trải những khoản nợ ngày càng lớn. Argentina xây dựng kế hoạch giảm giá đồng peso 7%, song vẫn duy trì chế độ băng tiền tệ. Tháng 11 năm 2001, tổng giá trị nợ của chính phủ đã lên đến 132 tỷ đôla (trong đó nợ trái phiếu là 95 tỷ đôla). Việc hoán đổi nợ đã làm giảm lòng tin đối với những người cho vay tư nhân. Bên cạnh đó, lãi suất tiết kiệm thấp đã khiến Argentina không thể đáp ứng được các chỉ tiêu tài khoá theo chương

trình của IMF, dẫn đến việc IMF từ chối mở rộng cho vay 1,3 tỷ đôla đối với Argentina vào tháng 12 năm 2001. Cuộc khủng hoảng ở Argentina trước hết là sự bất lực của giới lãnh đạo nhằm tạo dựng một sự gắn kết trong Chính phủ. Việc phong tỏa các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân và không thực hiện các cam kết đã hủy hoại lòng tin đối với Chính phủ và làm tổn thương nghiêm trọng tới tính hợp pháp của Chính phủ này. Trước đây khi Argentina còn tiếp cận được với thị trường tiền tệ quốc tế, Chính phủ đã vay tiền nước ngoài bù lỗ thâm hụt ngân sách. Trong vòng vài năm, khi nền kinh tế còn tăng trưởng, việc làm này dường như đã đem lại hiệu quả. Song đến cuối năm 2001, khoản nợ nhà nước của Argentina đã chiếm tới 50% GDP và các thị trường tiền tệ đã đóng cửa đối với quốc gia này. Từ những chính sách tài chính quá cứng nhắc và bảo thủ, Argentina đã rơi vào cuộc khủng hoảng tài chính với tổng số nợ công lên tới 141 tỷ USD.

Đầu năm 2002, Argentina buộc phải chấm dứt chế độ băng tiền tệ và phá giá đồng nội tệ. GDP giảm 11%, tỷ lệ thất nghiệp tăng lên đến 23%, hệ thống tài chính trong tình trạng phá sản.

3. Sự khôi phục và phát triển

Sau khủng hoảng, Argentina đã thực hiện các chính sách linh hoạt nhằm khôi phục kinh tế thoát khỏi

tình trạng suy thoái. Về chính sách tiền tệ, chính phủ phá giá và áp dụng chế độ tỷ giá hối đoái thả nổi làm giảm giá trị thực tế của đồng peso Argentina, áp dụng các biện pháp làm tăng lượng dự trữ ngoại hối. Việc phá giá đồng peso Argentina của chính phủ nhằm mục đích làm tăng sức cạnh tranh của hàng hoá xuất khẩu, cải thiện cán cân thương mại của Argentina. Bên cạnh đó, chính phủ thực hiện một số biện pháp kiểm soát dòng vốn nhằm tránh áp lực do sự tăng giá tỷ giá hối đoái thực tế. Argentina cũng tiến hành cơ cấu lại các khoản nợ với trị giá lên tới 102,6 tỷ đôla đối với các khoản nợ của tư nhân. Đồng thời, để khôi phục nền kinh tế sau khủng hoảng, Chính phủ đã có những biện pháp, chính sách cải tổ kinh tế toàn diện trên mọi lĩnh vực kinh tế: cải tổ cách thức quản lý trong khu vực doanh nghiệp, cải cách tài chính, đẩy mạnh hội nhập quốc tế, đổi mới phương pháp quản lý kinh tế vĩ mô...

Nhờ các biện pháp tích cực, nền kinh tế Argentina đã nhanh chóng phục hồi với những cải thiện đáng kể ở tài khoản vãng lai và thặng dư tài khoá. Giá trị nợ của Argentina lên đến đỉnh điểm vào năm 2004 với tổng số nợ đạt trên 180 tỷ đôla, chiếm 125% GDP, song sau khi tái cơ cấu nợ, giá trị nợ của Chính phủ Argentina đã giảm xuống còn 73% GDP.

Bảng 1: Các chỉ số phản ánh quá trình khôi phục kinh tế của Argentina, 2002-2004

Chỉ tiêu	Năm 2002	Năm 2003	Năm 2004
GDP (tỷ USD)	101,3	120,5	125,8
Tốc độ tăng GDP thực tế (%)	-10,9%	2,8%	5,00%
GDP trên đầu người (USD)	2.673	3,148	3,254
Lạm phát	41%	29%	14%
Cán cân tài khoá (% GDP)	-2,50%	-1,17	-2,30%
Xuất khẩu (tỷ USD)	25,35	28,27	28,20%

Nhập khẩu (tỷ USD)	8,99	12,44	15,40
Cán cân thương mại (tỷ USD)	16,36	15,83	12,80
Tài khoản vãng lai (tỷ USD)	8,91	8,71	7,6
Tài khoản vãng lai (% GDP)	8,8%	7,23%	6,00%
FDI (tỷ USD)	0,5	2,3	2,9
Dự trữ ngoại tệ	10,48	10,70	12,10
Nợ nước ngoài (USD)	134,3	131,6	134,0
Nợ nước ngoài (% GDP)	133%	109%	107%

Nguồn: *InfoAmericas, EIU, Business Monitor.*

Như vậy, sau khi áp dụng các biện pháp cải tổ kinh tế và tài chính, nền kinh tế Argentina đã nhanh chóng phục hồi. Tỷ lệ nợ nước ngoài đã giảm từ 133% GDP năm 2002 xuống còn 107% GDP năm 2004. Tỷ lệ lạm phát giảm từ 41% năm 2002 xuống còn 14% năm 2004, và 9,8% năm 2006. Tốc độ tăng GDP từ 10,9% năm 2002 đã tăng lên 2,8% năm 2003 và 5,0% năm 2004. Năm 2006, tốc độ tăng GDP thực tế của Argentina đạt 8,5%. Năm 2007 là năm thứ năm liên tiếp kinh tế Argentina đạt mức tăng trưởng trung bình hằng năm khoảng 8%; tỷ lệ người nghèo giảm xuống còn 25%.

Như vậy, Argentina đã từng bước thoát ra khỏi suy thoái và phát triển kinh tế. Tuy nhiên, nền kinh tế Argentina hiện nay vẫn phải đối mặt với rất nhiều thách thức như: sự suy thoái của nền kinh tế Mỹ và nền kinh tế toàn cầu, tình trạng lạm phát đang đe dọa đối với sự ổn định của nền kinh tế thế giới và những vấn đề tồn tại bên trong nền kinh tế Argentina (tham nhũng, quan liêu, bất bình đẳng, cơ chế quản lý và cơ chế xã hội bất hợp lý,...). Trong hơn 100 năm qua, nền kinh tế Argentina đã trải qua rất nhiều biến động với các chu

kỳ khủng hoảng, khôi phục và phát triển kinh tế. Và trong tương lai, nguy cơ về những cuộc khủng hoảng kinh tế mới vẫn luôn tiềm ẩn ■

Tài liệu tham khảo:

1. Argentine economy.
<http://www.geoinvestor.com/statistics/argentina/economicdata.htm>
2. Economic Indicators - Argentina.
http://earthtrends.wri.org/pdf_library/country_profiles/eco_cou_032.pdf
3. Isabel Sanz Villarroja. *Macroeconomic outcomes and the relative position of Arrgentina's economy: 1875-2000.*
[http://www.ekh.lu.se/ehes/paper/IsabelSanz-mayo2007%20\(2\).pdf](http://www.ekh.lu.se/ehes/paper/IsabelSanz-mayo2007%20(2).pdf)
4. J. F. Hornbeck. *The Argentine Financial Crisis: A Chronology of Events.*
<http://fpc.state.gov/documents/organization/8040.pdf>
5. John Price. *Economic Outlook.*
[http://faculty.smu.edu/lmanzett/Argentina%20Kirchner%20\(2003\).pdf](http://faculty.smu.edu/lmanzett/Argentina%20Kirchner%20(2003).pdf)
6. Gerardo Della Paolera, Alan M. Taylor. *Economic Recovery from the Argentine Great Depression: Institutions, Expectations, and the Change of Macroeconomic Regime.*
http://sshi.stanford.edu/Conferences/1998-1999/LACSC_Papers/gdpamt.pdf
7. P. Ruben Mercado. *The Argentine Recovery: some features and challenges.*
<http://lanic.utexas.edu/project/etext/llilas/vrp/mercado2.pdf>